

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 08-4-2025.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ.

Bà Trần Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2025 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị Út S, sinh năm: 1994. Đề nghị vắng mặt.

Nơi đăng ký thường trú: Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Nơi đăng ký tạm trú: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm: 1991. Vắng mặt.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

Nơi đăng ký tạm trú: Nhà trọ Trần Xuân H, ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (Nay là nhà trọ Võ Nguyên Vĩnh N).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 21/8/2024, các lời khai tại hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Lý Thị Út S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới và xây dựng gia đình với nhau từ năm 2023, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, anh chị thuê nhà trọ Trần Xuân H, ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai sinh sống. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 11/2023 phát sinh mâu thuẫn do anh Nguyễn Thanh Q sống gia trưởng, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách, thường xuyên cãi vã. Anh Q có mối quan hệ tình cảm với nhiều phụ nữ khác, sống không chung thủy. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay, chị đã dọn ra ngoài thuê trọ sinh sống và ly thân với anh từ đó cho tới nay không hàn gắn đoàn tụ vợ chồng. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị có nguyện vọng ly hôn với anh Nguyễn Thanh Q.

Về con chung; về tài sản chung; về nợ chung: Không có.

- Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh Q Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng tuy nhiên đương sự không đến Tòa làm việc và cũng không cung cấp ý kiến hoặc tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến việc nguyên đơn khởi kiện.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, đã tiến hành giải quyết vụ việc đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các quy định pháp luật có liên quan.

Thời hạn giải quyết vụ án đúng thời hạn xét xử theo như quy định Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các quyền và nghĩa vụ theo của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, việc chị S yêu cầu được ly hôn anh Q là hoàn toàn có cơ sở nên đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Vụ án thuộc loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn anh Nguyễn Thanh Q hiện đang sinh nhà trọ Trần Xuân H, ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai (Nay là nhà T) nên Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lý Thị Út S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Thanh Q đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị S, anh Q.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị S, anh Q xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh An Giang đúng quy định pháp luật, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 186 ngày 05/9/2023 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Q nhưng anh Q không chấp hành, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc phương án hòa giải để chị S đồng ý đoàn tụ gia đình nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được. Cho thấy anh Q không có trách nhiệm đối với mối quan hệ hôn nhân với chị S, không thực hiện quyền và chấp hành nghĩa vụ theo luật định.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, sống không hạnh phúc, thời gian ly thân kéo dài nên mục đích hôn nhân không đạt theo như lời khai của chị S là hoàn toàn có căn cứ. Vì vậy, việc chị S yêu cầu được ly hôn anh Q là có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

[3] Về án phí: Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Út S đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh Q về việc “Tranh chấp ly hôn”. Xử cho chị Lý Thị Út S được ly hôn anh Nguyễn Thanh Q.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Lý Thị Út S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0022602 ngày 02/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch (chị S đã nộp xong).

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị Út S, anh Nguyễn Thanh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoài Đức Huệ - Trần Thanh Phương

Đặng Thị Ngọc Tình

